TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 – 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tuấn.

Ông Hoàng Văn Thưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Quốc V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2019, biên bản ghi lời khai nguyên đơn anh Dương Quốc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Thu T kết hôn từ năm 2018, anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống anh, chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống gây đến xích mích, cãi chửi nhau. Từ tháng 10 năm 2018 đến nay anh chị đã sống ly thân, không

còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, anh xác định không còn tình cảm với chị T nữa, anh xin được ly hôn với chị.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Dương Quốc V, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và anh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Thu T.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị Thu T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với các tài liệu Tòa án thu thập bổ sung việc chuyển chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31 tháng 8 năm 2016. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh Dương Quốc V, cho anh V được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Dương Quốc V, chị Vũ Thị Thu T, anh V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của anh V, chị T không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Dương Quốc V có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn. Bị đơn chị Vũ Thị Thu T có địa chỉ tại Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 05 tháng 3 năm 2018 anh Dương Quốc V và chị Vũ Thị Thu T kết hôn, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Cuộc sống chung của anh V, chị T hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó đến tháng 5 năm 2018 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi chửi nhau. Từ tháng 10 năm 2018 vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị T không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho anh V được ly hôn với chị T là có căn cứ. Vì vậy Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Quốc V, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Dương Quốc V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh V, chị T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Quốc V - Xử cho nguyên đơn anh Dương Quốc V được ly hôn với bị đơn chị Vũ Thị Thu T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Dương Quốc V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh V đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000168, ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết